

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HS-PT

Ngày: 20 -12 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trí D

Các Thẩm phán: 1/ Ông Lương Phước Đ

2/ Bà Nguyễn Thị Trang T

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn C – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành L - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo Nguyễn Minh T1 và Trương Tấn K, do có kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2022/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận R, thành phố Cần Thơ.

Các bị cáo:

1/ Nguyễn Minh T1, sinh năm 1987, tại quận R; Nơi cư trú: Số 230 khu vực TT, phường P, quận R, thành phố C; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Thanh T2, bị cáo có vợ và 03 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017); tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/9/2022; Có mặt tại phiên tòa.

2/ **Trương Tấn K**, sinh năm 1997, tại quận R; Nơi cư trú: Số 228A khu vực TT, phường P, quận R, thành phố C; nghề nghiệp: nhân viên công ty; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn L1 và bà Nguyễn Thị Thu T3, bị cáo có vợ; tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/9/2022; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1989. Có mặt.

Nơi cư trú: Số 313A khu vực Thạnh Hưng, phường P, quận R, thành phố C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Trần Thị M, sinh năm 1968. Có mặt.

Nơi cư trú: Số 313A khu vực Thạnh Hưng, phường P, quận R, thành phố C.

2/ Trần Thanh B, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 125/40 đường V, phường An Cư, quận N, thành phố C.

3/ Nguyễn Thành N1, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 181B khu vực TT, phường P, quận R, thành phố C.

Ngoài ra, vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác, do không có kháng cáo và cũng không liên quan đến việc kháng cáo của bị cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Tấn K, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Thành N1 và Trần Thanh B đã tổ chức uống rượu, bia. Khi đang nhậu, K nói tại bàn nhậu có mâu thuẫn với Nguyễn Thanh H làm cùng công ty, T1 nói với K biết H có bà con với T1 và K nên kêu K đi cùng T1 đến nhà H để giải hòa. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65B2-294.01 chở T1 đi đến nhà của H để giải quyết mâu thuẫn

giữa H và K trước đó, N1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 65H7-8847 chở B đi theo sau K và T1.

Khi đến nhà của H, T1 và K không gặp H và có xảy ra cự cãi với ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị M (cha, mẹ của H), ông Đ, bà M đuổi K, T1 ra ngoài cửa rào. Cùng lúc này, H đi theo ra sau cả ba tiếp tục cự cãi, thách thức nhau; T1 chạy lại xe mô tô K điều khiển lấy cây gậy bóng chày của K đã chuẩn bị trước đó đánh trúng vào hông trái của H, H chụp được gậy bóng chày, H và T1 đang giằng co thì K từ phía sau bất ngờ dùng tay chụp vào cổ của H làm H buông gậy bóng chày ra, T1 liền dùng gậy bóng chày đập vào vùng mặt của H, cây gậy bóng chày rớt xuống đất, K quật ngã H xuống vùng nước gần đó, T1 và K tiếp tục đè H xuống dùng tay chân đánh H. Ông Đ nhìn thấy H bị T1, K đánh nên chạy vào nhà lấy 01 (một) cây gỗ đầu có móc sắt, bà M lấy 01 (một) thanh gỗ cùng với ông Đ đánh vào nơi T1, K và H đang đánh nhau. Trong lúc ông Đ dùng cây tấn công T1, K thì T1 dùng chân đạp trúng vào vùng bụng của ông Đ gây gãy xương sườn số 5. Thấy K, T1 bị đánh nên B liền chạy vào kéo K, T1 ra, B cũng bị đánh trúng gây thương tích; sau đó, cả nhóm cùng bỏ chạy. H bị thương nên được gia đình đưa đến Bệnh viện Hoàn Mỹ Cửu Long điều trị.

Đến ngày 25/6/2021 anh H, ông Đ và bà M có đơn yêu cầu khởi tố vụ án; Ngày 20/8/2020, Nguyễn Minh T1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với ông Nguyễn Văn Đ. tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm T1 đã rút yêu cầu này do biết ông Đ đã mất.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 167/TgT ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Cần Thơ kết luận về thương tích của anh Nguyễn Thanh H:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vùng mũi gây gãy xương chính mũi đã được điều trị. Hiện tại vùng mũi đã lành, không ảnh hưởng chức năng; 02 vết thương phần mềm vùng cánh tay trái, hông trái đã được điều trị. Hiện tại 02 vết thương đã lành, sẹo không ảnh hưởng chức năng và vận động.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% (Mười ba phần trăm).

3. Kết luận khác:

3.1 Tỷ lệ thương tích của từng vết thương:

- Chấn thương vùng xương chính mũi gãy gãy xương chính mũi tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08% (tám phần trăm).

- Vết thương phần mềm vùng cánh tay trái tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% (ba phần trăm).

- Vết thương phần mềm vùng hông trái tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% (ba phần trăm).

3.2 Vết thương vùng mũi phù hợp với cơ chế do vật tày gây ra; Vết thương cánh tay trái, hông trái phù hợp với cơ chế do vật sắc gây ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 168/TgT ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Cần Thơ kết luận về thương tích của ông Nguyễn Văn Đ:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vùng ngực trái gây gãy xương sườn số 05 bên trái đã được điều trị nội khoa ổn định. Hiện tại vùng xương gãy đã lành, can tốt không ảnh hưởng chức năng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (hai phần trăm).

3. Kết luận khác: Chấn thương vùng ngực trái phù hợp với cơ chế do vật tày gây ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 169/TgT ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Cần Thơ kết luận về thương tích của bà Trần Thị M:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương phần mềm 1/3 dưới cẳng tay pH đã được điều trị. Hiện nay tại vết thương đã lành, sẹo phẳng, bờ sắc, không ảnh hưởng chức năng và vận động.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm).

3. Kết luận khác: Vết thương phần mềm 1/3 dưới cẳng tay phải phù hợp với cơ chế do vật sắc gây ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 182/TgT ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Cần Thơ kết luận về

thương tích của Nguyễn Minh T1:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vùng đầu đã được điều trị nội khoa ổn định. Hiện tại không còn vết tích trên da, không ảnh hưởng chức năng.

Vết thương vùng vai trái đã được điều trị nội khoa ổn định. Hiện tại vết thương đã lành sẹo, không ảnh hưởng chức năng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm)

3. Kết luận khác: Vết thương vùng đầu do vật tày gây nên. Vết thương vùng vai trái do vật nhọn gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 2290 ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích của Nguyễn Thanh H:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Mặt sau ngoài cánh tay trái có 01 (một) vết sẹo, đầu trên sẹo vuốt nhọn, mép sẹo gọn.

Vùng hông lưng trái có 01 (một) sẹo thẳng gọn, đầu trên sẹo nhọn.

2. Cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể của ông Nguyễn Thanh H: Vết thương trên cánh tay trái và hông trái của Nguyễn Thanh H có đặc điểm phù hợp do vật sắc tác động gây ra.

Cây gổ gửi giám định không gây ra được vết thương trên cánh tay trái và hông trái của Nguyễn Thanh H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 2291 ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích của Trần Thị M:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng 1/3 dưới cẳng tay phải có 01 vết sẹo, bờ mép dợn.

2. Cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể của bà Trần Thị M: Thương tích trên cơ thể của bà Trần Thị M có đặc điểm phù hợp do vật sắc tác động gây ra.

Trương Tấn K và Trần Thanh B từ chối giám định.

Về trách nhiệm dân sự anh Nguyễn Thanh H yêu cầu K, T1 bồi thường một lần với số tiền 37.000.000 đồng. Các bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng.

Tại Bản án số: 65/2022/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân quận R đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T1 và Trương Tấn K phạm Tội “Cố ý gây thương tích”; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Minh T1 01 (một) năm tù; Trương Tấn K 09 (chín) tháng tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, vào các ngày 04 và 14 tháng 10 năm 2022, bị hại Nguyễn Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị M có đơn kháng cáo và tờ tường trình bổ sung kháng cáo với nội dung xin tăng hình phạt tù đối với các bị cáo; xem xét Tội xâm phạm chỗ ở của người khác; xem xét vai trò đồng phạm của Nguyễn Thành N1 và Trần Thanh B cùng hai tội danh trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã xét xử, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới.

Bị hại Nguyễn Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xét xử các bị cáo mức án phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm trong thời hạn, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và Bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu với lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thương tích của bị hại mà bị cáo dùng hung khí là gây bóng chày gây ra là phù hợp với kết quả giám định pháp y về thương tích số: 167 ngày 03/9/2020 của trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ và kết luận giám định pháp y về thương tích số: 2290 ngày 20/4/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử nhận thấy do bị cáo K có mâu thuẫn từ trước với H. K, T1 đến nhà tìm H để giải quyết mâu thuẫn. Tại nhà bị hại H, T1, K, H có cự cãi và T1 dùng cây gây bóng chày đánh gây thương tích cho H. Theo kết luận giám định thương tích của anh Nguyễn Thanh H: Chấn thương vùng xương chính mũi gây gãy xương chính mũi tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08% (tám phần trăm).

Hành vi của các bị cáo dùng gây bóng chày đánh bị hại gây thương tích bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương thương tích” với dấu hiệu định tội “Dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 2290 ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận về vết thương trên cánh tay trái và hông trái của Nguyễn Thanh H có đặc điểm phù hợp do vật sắc tác động gây ra. Cây gỗ gửi giám định không gây ra được vết thương trên cánh tay trái và hông trái của Nguyễn Thanh H, nên cấp sơ thẩm không căn cứ vào hai vết thương này để quy trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có cơ sở.

[3] Đối với ông Nguyễn Văn Đ có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị cáo T1 01% nhưng do ông Đ đã chết nên cấp sơ thẩm không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Đ là có căn cứ. Khi ông Đ dùng cây

đánh thì bị cáo T1 có đập lại ông Đ gây xương sườn số 5 với tỷ lệ thương tích 02% với tỷ lệ này không đủ căn cứ để truy cứu và xử lý bị cáo T1 theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi trên đã gây tác động tiêu cực đến trật tự trị an ở địa phương nên cần thiết phải có hình phạt tương xứng để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung, hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt cho các bị cáo là phù hợp.

[4] Xét kháng cáo của anh H thấy rằng:

[4.1] Về yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt:

Như phần trên đã phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo đã được cấp sơ thẩm xử phạt là tương xứng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, các bị cáo cũng chưa có tiền án, tiền sự. Để tạo điều kiện cho các bị cáo lao động, cải tạo trở thành người tốt sau này nghĩ không có căn cứ để tăng hình phạt như yêu cầu của bị hại.

[4.2] Về yêu cầu xem xét vai trò đồng phạm của B, N1:

Mặc dù, có đi theo sau T1, K đến nhà H. Khi T1, K xô sát với phía anh H thì B, N1 không có tham gia, chỉ khi thấy T1, K bị đánh nên B mới chạy vào can ngăn, B, N1 không tham gia gây thương tích cho phía bị hại. Phù hợp với các chứng cứ thể hiện tại hồ sơ nên không có cơ sở xem xét vai trò đồng phạm của N1, B.

[4.3] Về yêu cầu xem xét các bị cáo T1, K Tội Xâm phạm chỗ ở của người khác và vai trò đồng phạm của N1, B về tội này:

Khi T1, K đến nhà H thì có ông Đ, bà M và H đang ở nhà và hai bên có xảy ra cự cãi, thì bà M ông Đ đuổi ra ngoài khi T1, K đi ra khỏi cửa rào thì hai bên xảy ra xô sát dẫn đến gây thương tích. Hành vi của các bị cáo đến để giải quyết mâu thuẫn chứ không phải nhằm mục đích buộc gia đình bà M rời khỏi chỗ ở hoặc có thủ đoạn trái pháp luật nhằm chiếm giữ chỗ ở. Do đó, không có căn cứ xem xét tội danh này theo yêu cầu kháng cáo của bị hại.

[5] Đối với yêu cầu kháng cáo của bà M xét thấy: Bà được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án (không phải bị hại). Căn cứ

điểm g khoản 2 Điều 65 Bộ luật Tố tụng hình sự thì bà chỉ có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên bà lại kháng cáo xin tăng hình phạt của hai bị cáo T1 và K là không có cơ sở, đối với thương tích 01% bà xác định do trong lúc giằng co với B và N1 gây ra cho bà, do chưa có căn cứ xử lý nên cấp sơ thẩm đã tách ra giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có cơ sở để chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Nguyễn Thanh H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 65/2022/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận R, thành phố Cần Thơ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh T1 và Trương Tấn K phạm Tội “cố ý gây thương tích”.

Xử phạt Nguyễn Minh T1 01 (Một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 07/9/2022.

Xử phạt Trương Tấn K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 07/9/2022.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị hại Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Trại Tạm giam CA TPCT;
- Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)
Trần Trí D**

